TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE Số: 87/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *CL, ngày 13 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn T** - Sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp ĐA, xã HN, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà **Vi Thị S** - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp Đại An, xã Hòa Nghĩa, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn T và bà Vi Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung và việc cấp dưỡng:* Ông Võ Văn T được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa ông và bà S là: Võ Tấn A, sinh ngày 08/7/2011, hiện tại người con này sống cùng với ông T. Ông T không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vi Thị S có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này. Trong trường hợp bà S lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của bà S. Vì lợi ích của con chung, ông Võ Văn T và bà Vi Thị S có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết

định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà S không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Ông T, bà S khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

- *Về nợ chung:* Ông T, bà S khai không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Võ Văn T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024050 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho ông Võ Văn T số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã HN;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện CL;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Phận